

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
Số: **909** /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thanh Hóa, ngày **18** tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng
giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 13/9/2013 của Chính phủ, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa tại Tờ trình số 617/TTr-SGTVT ngày 14/02/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục ĐBVN;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; (để báo cáo);
- Ban An toàn giao thông tỉnh;
- Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh;
- Lưu: VT, CN.



Lê Anh Tuấn

QUY ĐỊNH

**Về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông
đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 909/QĐ-UBND ngày 18/3/2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bao gồm: phân cấp quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; việc xác định phạm vi quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; việc chấp thuận, cấp phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với các tuyến đường bộ đang khai thác; quy định về đấu nối đường nhánh vào đường bộ, chấp thuận thiết kế, cấp phép, phương án thi công nút giao đấu nối vào đường bộ; trách nhiệm quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến quốc lộ được Tổng cục Đường bộ Việt Nam ủy thác cho Sở Giao thông vận tải quản lý và các tuyến đường địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh).

Những nội dung khác về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ngoài quy định này được thực hiện theo quy định tại các văn bản Pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài liên quan đến hoạt động quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa: Bao gồm các tuyến, đoạn tuyến quốc lộ chạy qua địa bàn tỉnh và các tuyến đường địa phương trong tỉnh.

2. Cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh là Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa; cơ quan quản lý đường bộ cấp huyện là UBND cấp huyện.

3. Đơn vị quản lý đường bộ là các đơn vị trực tiếp thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị.

4. Thanh tra đường bộ là lực lượng thuộc Thanh tra Bộ Giao thông vận tải, Thanh tra Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Thanh tra Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

5. Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện là UBND huyện, thị xã, thành phố và Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn; UBND cấp xã là UBND xã, phường, thị trấn.

Điều 4. Phân cấp quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

1. Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác quản lý nhà nước về quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến quốc lộ được Tổng cục Đường bộ Việt Nam ủy thác và các tuyến đường tỉnh được giao quản lý.

2. UBND cấp huyện tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường tỉnh được UBND tỉnh giao quản lý và các tuyến đường đô thị, đường huyện, đường trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đường chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

3. UBND cấp xã thực hiện quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường xã thuộc phạm vi quản lý.

Chương II SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 5. Sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chỉ dành để xây dựng công trình đường bộ và công trình sử dụng, khai thác cho mục đích an toàn giao thông vận tải đường bộ; trừ một số công trình thiết yếu quy định tại Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và công trình xây dựng biển quảng cáo tạm thời (sau đây gọi tắt là công trình thiết yếu) khi xây dựng phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công. Nghiêm cấm xây dựng trái phép các loại công trình khác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông của đường bộ.

2. Việc khai thác, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tuân theo Điều 26, Điều 28 Nghị định 11/2010/NĐ-CP, Điều 10 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT và theo các điều, khoản tại Quy định này.

Điều 6. Xác định phạm vi quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Phạm vi quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ bao gồm đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm lập kế hoạch, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện việc xác định phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ theo quy định để cắm mốc lộ giới, cụ thể:

a) Sở Giao thông vận tải thực hiện việc xác định và cắm mốc lộ giới trên các tuyến quốc lộ được ủy thác và các tuyến đường tỉnh được giao quản lý.

b) UBND cấp huyện thực hiện việc xác định và cắm mốc lộ giới trên các tuyến đường tỉnh được giao quản lý và các tuyến đường đô thị, đường huyện.

c) UBND cấp xã thực hiện việc xác định và cắm mốc lộ giới trên các tuyến đường xã.

d) Sau khi hoàn thành công tác cắm mốc lộ giới, cơ quan chủ trì cắm mốc bàn giao mốc lộ giới và hồ sơ cắm mốc cho UBND cấp huyện, cấp xã có tuyến đường đi qua để bảo vệ và quản lý theo quy định; các cơ quan quản lý Nhà nước có chức năng cấp đất, cấp phép xây dựng phải tuân thủ phạm vi hành lang an toàn đường bộ theo quy định.

Điều 7. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

Việc chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác thực hiện như sau:

1. Đối với quốc lộ, thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 15 Thông tư 39/2011/TT-BGTVT và các hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

2. Đối với đường địa phương, trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ đầu tư dự án công trình thiết yếu gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận việc xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét giải quyết, cụ thể:

a) Sở Giao thông vận tải chấp thuận đối với các dự án có liên quan đến đường tỉnh (kể cả các tuyến đường tỉnh giao cho UBND huyện quản lý).

b) UBND cấp huyện chấp thuận đối với các dự án trên tuyến đường đô thị, đường huyện, đường xã thuộc phạm vi quản lý.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT.

4. Thời gian giải quyết 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 8. Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

1. Đối với quốc lộ ủy thác cho Sở GTVT quản lý: thực hiện theo Điều 14, Điều 15 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT; hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Điều 15 Quy định này.

2. Đối với đường địa phương: Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác, cụ thể:

a) Sở Giao thông vận tải cấp phép thi công các công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh được giao quản lý.

b) UBND cấp huyện cấp phép thi công các công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh được giao quản lý sau khi có chấp thuận của Sở Giao thông vận tải; đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn.

Giấy phép thi công các công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh được gửi về Sở giao thông vận tải 01 bản ngay sau khi cấp giấy phép để theo dõi, quản lý.

3. Trình tự cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu.

Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của các cơ quan được nêu tại Khoản 2, Điều 7 của Quy định này; chủ đầu tư công trình thiết yếu phải hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản chấp thuận, tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế, phê duyệt dự án theo quy định hiện hành và gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này để được xem xét giải quyết.

a) Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT.

b) Thời gian giải quyết trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

c) Chủ đầu tư công trình thiết yếu chịu trách nhiệm về chất lượng thi công công trình thiết yếu có ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ. Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công và nhà thầu thi công công trình thiết yếu phải có đủ năng lực hành nghề đối với công trình đường bộ.

d) Công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được cơ quan quản lý đường bộ nghiệm thu hoàn thành hạng mục hoàn trả công trình đường bộ. Chủ đầu tư công trình thiết yếu có trách nhiệm bảo hành hạng mục hoàn trả công trình đường bộ theo quy định, chịu trách nhiệm khắc phục kịp thời các sự cố, hư hỏng hạng mục hoàn trả công trình đường bộ do lỗi thi công hoàn trả khi có thông báo của cơ quan quản lý đường bộ.

đ) Chủ đầu tư công trình thiết yếu nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ và bổ sung, cập nhật công trình thiết yếu vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

Điều 9. Xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với các tuyến đường bộ đang khai thác

1. Đối với quốc lộ: Thực hiện theo Điều 17 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT và các quy định hiện hành.

2. Đối với đường địa phương:

a) Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với các tuyến đường đang khai thác (Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện là cấp quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư trên các tuyến đường được giao quản lý), chủ đầu tư dự án gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận đến Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện được giao quản lý tuyến đường để được xem xét giải quyết.

b) Chủ đầu tư dự án hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ trên các tuyến đường bộ đang khai thác phải đề nghị Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện quản lý tuyến đường cấp phép thi công bảo đảm an toàn giao thông;

trình tự, cách thức thực hiện, thủ tục hồ sơ cấp phép thi công thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 17 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT.

c) Đối với các dự án nâng cấp, cải tạo đường bộ đang khai thác thuộc Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện quản lý, do Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện làm chủ đầu tư không phải đề nghị cấp giấy phép thi công nhưng trước khi thi công, Ban quản lý dự án hoặc nhà thầu thi công phải gửi đến Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện hồ sơ có liên quan gồm: Quyết định duyệt dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, phương án thi công, phương án đảm bảo giao thông và an toàn giao thông để được xem xét, thỏa thuận bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức bảo đảm giao thông và an toàn giao thông khi thi công.

Chương III

ĐẦU NỐI ĐƯỜNG NHÁNH VÀO ĐƯỜNG BỘ

Điều 10. Đầu nối đường nhánh vào quốc lộ

Đầu nối đường nhánh vào quốc lộ thực hiện theo chương IV "Đầu nối đường nhánh vào quốc lộ" tại Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT và các quy định hiện hành của Bộ Giao thông vận tải và Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Điều 11. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh

1. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh bao gồm các loại:

- a) Đường huyện, đường xã, đường đô thị;
- b) Đường chuyên dùng;
- c) Đường gom, đường nối từ đường gom.

2. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh.

Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối liền kề cùng phía vào đường tỉnh được thực hiện như sau:

a) Trong khu vực nội thành, nội thị: Khoảng cách giữa các điểm đầu nối xác định theo quy hoạch xây dựng đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Ngoài khu vực nội thành, nội thị: Đối với đường xây dựng mới không nhỏ hơn 1.000m/điểm (một nghìn mét/điểm); đối với đường hiện có khi cải tạo nâng cấp không nhỏ hơn 500m/điểm (năm trăm mét/điểm). Trường hợp khoảng cách các điểm đầu nối liền kề nhỏ hơn cự ly này thì phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt.

c) Đối với các đoạn tuyến đường tỉnh đi qua khu vực có địa hình mà hành lang an toàn đường bộ bị chia cắt (như núi cao, vực sâu, sông, suối và các chướng ngại vật khác không thể di dời được) các điểm đầu nối xác định theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ hoặc các dự án xây dựng dọc theo đường tỉnh phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và phải có đường gom nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ;

các điểm đầu nối từ đường gom vào đường tỉnh phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối được quy định tại Khoản 2 Điều này. Trường hợp các dự án độc lập xây dựng nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ không thể xây dựng được đường gom theo quy định thì điểm đầu nối vào đường tỉnh phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt.

4. Khoảng cách đầu nối giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề trên đường tỉnh (tính từ điểm giữa của cửa hàng) vừa phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối được quy định tại Khoản 2 Điều này, đồng thời bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu theo quy hoạch phát triển mạng lưới xăng dầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trong khu vực nội thành, nội thị (theo quy định của Chính phủ về phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị): Khoảng cách đầu nối giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên đường không nhỏ hơn 1.000m (một nghìn mét);

- Ngoài khu vực nội thành, nội thị các đô thị khoảng cách đầu nối giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên đường không nhỏ hơn 3.000m (ba nghìn mét).

- Trường hợp khoảng cách đầu nối giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề nhỏ hơn cự ly này thì phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt.

5. Cơ quan quản lý đường bộ chỉ chấp thuận, cấp phép đầu nối vào đường tỉnh các vị trí đầu nối nằm trong các quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp điểm đầu nối vào đường tỉnh chưa có quy hoạch được duyệt phải được UBND tỉnh chấp thuận.

6. Việc thiết kế nút giao của đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh phải thực hiện theo quy định về thiết kế nút giao tại Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành. Chủ đầu tư công trình đầu nối căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành để lập và gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của điểm đầu nối để cấp phép thi công theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

7. Trường hợp cần thiết, có thể xem xét cho phép đầu nối tạm có thời hạn để vận chuyển vật tư, thiết bị và thi công các dự án: Chủ đầu tư công trình đầu nối phải căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành để lập và gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của điểm đầu nối tạm thời vào đường tỉnh và cấp phép thi công; thời hạn sử dụng điểm đầu nối tạm bằng tiến độ thi công của dự án nhưng không quá 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn một lần nhưng tổng thời gian mở điểm đầu nối tạm không quá 24 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư công trình có trách nhiệm xóa bỏ điểm đầu nối tạm, hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu.

8. Chủ đầu tư, chủ sử dụng nút giao điểm đầu nối phải tự xóa bỏ hoặc cải tạo nút giao và không được bồi thường, hỗ trợ khi cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 12. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ đầu tư nút giao gửi hồ 01 bộ hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải để xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường tỉnh. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao;

b) Cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo nút giao và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo (bản chính), theo mẫu tại Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT.

c) Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh được cấp thẩm quyền phê duyệt (bản sao có chứng thực);

d) Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh cho phép đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh đối với các trường hợp chưa có quy hoạch đầu nối vào đường tỉnh được phê duyệt (bản sao có chứng thực).

đ) Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

2. Thời gian giải quyết trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Chủ đầu tư công trình nút giao chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ; nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền lưu trữ và bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

4. Nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác chỉ được thi công sau khi đã được Sở Giao thông vận tải chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông theo quy định, có giấy phép thi công do cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp.

Điều 13. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh

1. Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện là cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh trên tuyến đường được giao quản lý.

2. Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh của Sở Giao thông vận tải, chủ đầu tư công trình nút giao phải hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản chấp thuận, tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế, phê duyệt dự án theo quy định hiện hành và gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công đến các cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét giải quyết.

Hồ sơ cấp phép và trình tự thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 của Quy định này.

Điều 14. Đầu nối đường nhánh vào đường huyện, đường đô thị, đường xã

UBND cấp huyện căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển giao thông vận tải của tỉnh và địa phương để xem xét chấp thuận vị trí đầu nối và chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường huyện, đường đô thị, đường xã trên địa bàn.

Điều 15. Bảo lãnh, đặt cọc đảm bảo chất lượng hoàn trả hạng mục công trình đường bộ

Chủ đầu tư công trình thiết yếu hoặc nhà thầu thi công công trình thiết yếu (được chủ đầu tư ủy quyền) trước khi được cấp giấy phép thi công phải nộp cho cơ quan quản lý đường bộ giấy bảo lãnh của ngân hàng hoặc một khoản tiền đặt cọc vào tài khoản của cơ quan quản lý đường bộ để đảm bảo chất lượng công tác hoàn trả hạng mục công trình đường bộ.

1. Bảo lãnh ngân hàng:

a) Bảo lãnh của ngân hàng về đảm bảo chất lượng công tác hoàn trả hạng mục công trình đường bộ có kinh phí bằng giá trị dự toán (hoặc giá trị trúng thầu) hoàn trả hạng mục công trình đường bộ, thời gian bảo lãnh bằng thời gian bảo hành công trình giao thông quy mô tương tự theo quy định hiện hành.

b) Sau khi hết thời gian bảo hành theo quy định; các vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ trong quá trình thi công (nếu có) và các hư hỏng trong quá trình bảo hành (nếu có) được chủ đầu tư công trình thiết yếu hoặc nhà thầu thi công công trình thiết yếu chấp hành; chủ đầu tư công trình thiết yếu và cơ quan quản lý đường bộ tổ chức nghiệm thu hết bảo hành hạng mục hoàn trả công trình đường bộ. Biên bản nghiệm thu hết bảo hành hạng mục hoàn trả công trình đường bộ này là cơ sở pháp lý để ngân hàng thanh lý hợp đồng bảo lãnh với chủ đầu tư công trình thiết yếu hoặc nhà thầu thi công công trình thiết yếu.

c) Trong thời gian bảo hành, nếu chủ đầu tư công trình thiết yếu không thực hiện sửa chữa các hư hỏng do lỗi thi công, sau 05 (năm) ngày từ khi nhận được thông báo của cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ có quyền sử dụng tiền bảo lãnh đảm bảo chất lượng công tác hoàn trả hạng mục công trình đường bộ để thuê tổ chức, cá nhân khác sửa chữa.

2. Đặt cọc:

a) Theo giá trị hoàn trả hạng mục công trình đường bộ, khoản kinh phí đặt cọc đảm bảo chất lượng hoàn trả hạng mục công trình giao thông được quy định như sau:

- 50% giá trị hoàn trả hạng mục công trình đường bộ đối với công trình có giá trị kinh phí dự toán hoàn trả hạng mục công trình đường bộ được duyệt dưới 50 (năm mươi) triệu đồng nhưng không nhỏ hơn 10 (mười) triệu đồng.

- 30% giá trị hoàn trả hạng mục công trình đường bộ đối với công trình có giá trị kinh phí dự toán hoàn trả hạng mục công trình đường bộ được duyệt từ 50 (năm mươi) triệu đồng trở lên.

b) Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành, nếu hạng mục hoàn trả công trình đường bộ bị hư hỏng do lỗi thi công và chủ đầu tư công trình thiết yếu không thực hiện sửa chữa các hư hỏng sau 05 (năm) ngày từ khi nhận được thông báo của cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ có quyền sử dụng tiền đặt cọc đảm bảo chất lượng hoàn trả hạng mục công trình đường bộ để thuê tổ chức, cá nhân khác sửa chữa.

c) Cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm hoàn trả lại kinh phí đặt cọc đảm bảo chất lượng hoàn trả hạng mục công trình đường bộ còn lại sau khi khấu trừ kinh phí sửa chữa hư hỏng (nếu có); cộng với tiền lãi ngân hàng (nếu có) cho chủ đầu tư công trình thiết yếu hoặc đơn vị thi công công trình thiết yếu sau thời gian 03 (ba) tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục hoàn trả.

d) Trong thời gian từ tháng thứ tư kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành đến hết thời gian bảo hành hạng mục hoàn trả công trình đường bộ, chủ đầu tư công trình thiết yếu phải thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định.

Điều 16. Giải quyết các tồn tại về sử dụng hành lang an toàn đường bộ

1. Đối với cửa hàng xăng dầu: Các cửa hàng xăng dầu đang tồn tại đã đầu nối vào đường bộ theo chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, nếu không đủ khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối theo quy định này, được tiếp tục tồn tại nhưng phải thực hiện lộ trình tồn tại hoặc xóa bỏ theo quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu được cấp thẩm quyền phê duyệt, hoặc điều chỉnh lại vị trí đầu nối vào đường gom theo quy hoạch đầu nối của ngành giao thông vận tải.

2. Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ đang sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ nhưng chưa ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, phải giữ nguyên hiện trạng không được coi nới, mở rộng, làm ảnh hưởng an toàn giao thông; trường hợp cần thiết có nhu cầu xây dựng công trình tạm phải xin cấp phép theo quy định. Chủ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ (đặc biệt là dịch vụ rửa xe và cơ sở sản xuất kinh doanh có nước thải, chất thải) phải bảo vệ rãnh thoát nước của đường bộ (trường hợp đã có rãnh) hoặc phải tự xây dựng rãnh thoát nước đảm bảo thoát nước của tuyến đường trong phạm vi đất sử dụng; quy mô của rãnh phải thỏa thuận với đơn vị quản lý đường bộ.

3. Công trình nhà ở đang tồn tại trong hành lang an toàn đường bộ khi cần thiết có nhu cầu sửa chữa, xây dựng phải xin cấp phép theo quy định để cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Trường hợp sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ có ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ; cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tiến hành thống kê, xác định mức độ ảnh hưởng, đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi đất và giải quyết bồi thường, hỗ trợ đối với đất và tài sản gắn liền với đất đã có trước khi hành lang an toàn đường bộ được công bố.

Điều 17. Xử lý vi phạm về sử dụng hành lang an toàn đường bộ

1. Các trường hợp vi phạm về sử dụng hành lang an toàn đường bộ bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn, tổ chức giải tỏa kịp thời và không bồi thường cho các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ. Các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ buộc phải khôi phục lại tình trạng ban đầu và bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định hiện hành.

3. Giám đốc Sở Giao thông vận tải thu hồi giấy phép thi công công trình thiết yếu, công trình đấu nối với đường bộ khi cơ quan quản lý đường bộ cấp huyện cấp sai quy định; đình chỉ những công trình vi phạm nội dung giấy phép thi công; đình chỉ những hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trên các tuyến đường bộ trong phạm vi toàn tỉnh; báo cáo, kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử lý những nội dung vượt thẩm quyền.

4. Cơ quan quản lý đường bộ thu hồi, không cấp giấy phép thi công cho công trình thiết yếu, công trình đấu nối với đường bộ khi bị 03 (ba) lần lập biên bản vi phạm nội dung giấy phép thi công và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh; chỉ xem xét cấp giấy phép thi công lại sau khi Chủ tịch UBND tỉnh xử lý trách nhiệm và chấp thuận cho cấp phép thi công.

Chương IV

LƯU HÀNH PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Điều 18. Lưu hành phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Các doanh nghiệp kinh doanh vận tải, chủ phương tiện, người thuê vận tải, lái xe khi lưu hành phương tiện giao thông cơ giới đường bộ phải tuân thủ các quy định của Bộ Giao thông vận tải về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ và theo các Điều, Khoản tại Quy định này.

Điều 19. Xử lý vi phạm về lưu hành phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

1. Các trường hợp vi phạm về lưu hành phương tiện giao thông cơ giới đường bộ bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và các quy định cụ thể khác tại Quy định này.

2. Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án công trình, doanh nghiệp khai thác khoáng sản, người thuê vận tải phải ký kết với đơn vị vận tải hàng hóa về nội

dung không vi phạm quy định về tải trọng, kích thước của phương tiện vận tải được cấp chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; được quyền chấm dứt hợp đồng hoặc từ chối ký kết hợp đồng với các đơn vị vận tải vi phạm quy định về tải trọng, kích thước phương tiện vận tải khi có thông báo của Sở Giao thông vận tải.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh khi cấp phép khai thác mỏ khoáng sản phải yêu cầu các doanh nghiệp khai thác mỏ khoáng sản cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường; không sử dụng phương tiện vi phạm quy định về tải trọng, kích thước để vận chuyển khoáng sản; xếp hàng hóa lên xe đúng tải trọng quy định.

4. Giám đốc Sở Giao thông vận tải báo cáo, kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử lý trách nhiệm, đình chỉ hoạt động có thời hạn, thu hồi giấy phép kinh doanh theo quy định đối với các doanh nghiệp kinh doanh vận tải, doanh nghiệp kinh doanh khai thác khoáng sản khi có phương tiện giao thông cơ giới đường bộ bị cơ quan chức năng lập biên bản xử lý 03 (ba) lần do vi phạm quy định về tải trọng, kích thước phương tiện hoặc vi phạm quy định về xếp dỡ hàng hóa quá tải trọng, kích thước phương tiện; chỉ được xem xét cho phép hoạt động sau khi UBND tỉnh xử lý trách nhiệm.

5. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để xảy ra tình trạng vi phạm quy định về tải trọng, kích thước, xếp dỡ hàng hóa lên phương tiện trên địa bàn thuộc thẩm quyền xử lý mà không có biện pháp ngăn chặn xử lý và không kịp thời báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền để cơ quan chức năng (Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải) ngăn chặn xử lý.

Chương V

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Trình UBND tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Thẩm định hoặc thoả thuận quy hoạch việc xây dựng đối với các dự án liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông.

3. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình giao thông đường bộ.

4. Phối hợp với UBND cấp huyện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, giải tỏa các công trình trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ.

5. Phối hợp với UBND cấp huyện, các ngành, đơn vị liên quan thực hiện các quy định pháp luật trong công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

6. Thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến quốc lộ uỷ thác, các tuyến đường tỉnh được giao quản lý;

hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường tỉnh được giao quản lý, các tuyến đường đô thị, đường huyện, đường xã.

7. Chỉ đạo Thanh tra Sở:

- Chủ trì công tác phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị quản lý đường bộ và các đơn vị liên quan xử lý kịp thời các vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ hoàn thiện hồ sơ vi phạm công trình đường bộ, lấn chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức giải tỏa. Trường hợp hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, chuyển hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định về tải trọng, kích thước, xếp dỡ hàng hóa của phương tiện cơ giới đường bộ.

8. Chấp thuận, cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường bộ trong phạm vi toàn tỉnh. Cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô, phù hiệu xe công-ten-nơ;

9. Xây dựng kế hoạch ngân sách phục vụ công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ, cấm mốc lộ giới đối với hệ thống đường tỉnh, quốc lộ uỷ thác quản lý.

10. Tổng hợp tình hình vi phạm hành lang an toàn đường bộ, tình hình vi phạm quy định về tải trọng, kích thước, xếp dỡ hàng hóa của phương tiện cơ giới đường bộ trên phạm vi toàn tỉnh và kết quả xử lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hàng quý trong năm để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo, quyết định hình thức khen thưởng, kỷ luật.

Điều 21. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo phân cấp; chỉ đạo các đơn vị chức năng, UBND cấp xã phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải, đơn vị quản lý đường bộ và các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến mọi tầng lớp nhân dân các quy định về phạm vi hành lang bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Chỉ đạo UBND cấp xã và các cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Chủ trì, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giải toả vi phạm, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ; ngăn chặn và chấm dứt tình trạng tái lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

5. Chủ trì, tổ chức xử lý kịp thời vi phạm hành lang an toàn đường bộ khi có hồ sơ của lực lượng Thanh tra đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ cung cấp; báo cáo kết quả xử lý về Sở Giao thông vận tải trong thời gian không quá 30 ngày.

6. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật. Khi lập quy hoạch sử dụng đất hai bên hành lang an toàn đường bộ của các tuyến quốc lộ, đường tỉnh phải có văn bản chấp thuận của Sở Giao thông vận tải. Trong quy hoạch các cụm công nghiệp, khu dân cư... hai bên đường phải quy hoạch hệ thống đường gom, hệ thống thoát nước cho đường bộ và khu vực; khi triển khai xây dựng phải xây dựng hệ thống đường gom, hệ thống thoát nước dọc để đảm bảo thoát nước mặt đường, không được ứ đọng nước làm hư hỏng công trình giao thông, gây mất an toàn giao thông.

7. Chấp thuận, cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường tỉnh được giao quản lý, các tuyến đường huyện, đường xã theo thẩm quyền;

8. Thực hiện và chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn về hoạt động của phương tiện cơ giới đường bộ, hoạt động khai thác mỏ vật liệu xây dựng. Có biện pháp để ngăn chặn xử lý tình trạng vi phạm quy định về tải trọng, kích thước, xếp dỡ hàng hóa lên phương tiện trên địa bàn và kịp thời báo cáo để cơ quan chức năng (Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải) để ngăn chặn xử lý.

9. Bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hành lang an toàn đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường đô thị; tổ chức cắm mốc lộ giới đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý; tiếp nhận bàn giao mốc lộ giới và giao cho UBND cấp xã quản lý, bảo vệ mốc lộ giới.

Điều 22. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo phân cấp; chỉ đạo các lực lượng tích cực, thường xuyên thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn. Phát hiện và phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra đường bộ và các lực lượng liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm kịp thời theo thẩm quyền các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường.

2. Tuyên truyền, phổ biến đến mọi tầng lớp nhân dân các quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; các văn bản hướng dẫn về bảo đảm trật tự an toàn giao thông để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ.

3. Huy động lực lượng tham gia công tác giải toả vi phạm hành lang an toàn đường bộ theo kế hoạch của UBND cấp huyện.

4. Chủ trì, tổ chức xử lý kịp thời vi phạm hành lang an toàn đường bộ khi có hồ sơ của lực lượng Thanh tra đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ cung cấp; báo cáo kết quả xử lý về Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời gian không quá 20 ngày.

5. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ. Tiếp nhận bàn giao và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới, hành lang an toàn đường bộ.

6. Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn cấp xã quản lý.

7. Thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn về hoạt động của phương tiện cơ giới đường bộ, hoạt động khai thác mỏ vật liệu xây dựng. Có biện pháp để ngăn chặn xử lý tình trạng vi phạm quy định về tải trọng, kích thước, xếp dỡ hàng hóa lên phương tiện trên địa bàn, kịp thời báo cáo UBND cấp huyện và cơ quan chức năng các vi phạm để ngăn chặn xử lý.

8. Hàng năm bố trí kinh phí để thực hiện việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn xã; cấm mốc lộ giới đối với đường xã.

Điều 23. Trách nhiệm của đơn vị quản lý đường bộ

1. Thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 26 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT; thường xuyên tuần tra, phát hiện kịp thời các hành vi xâm phạm công trình đường bộ, sử dụng trái phép đất của đường bộ; phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành lập biên bản vi phạm, yêu cầu dừng ngay các hành vi vi phạm; nếu cần thiết, phải áp dụng các biện pháp tạm thời nhằm bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ; phối hợp với Thanh tra đường bộ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã kịp thời để xử lý.

2. Phối hợp với Thanh tra đường bộ và chính quyền địa phương thực hiện giải tỏa công trình lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ;

3. Báo cáo cơ quan quản lý đường bộ về công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo định kỳ hàng tháng.

4. Trực tiếp giám sát, nghiệm thu công tác thi công hoàn trả hạng mục công trình đường bộ của chủ đầu tư công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi công trình đường bộ, hành lang an toàn đường bộ.

Điều 24. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

1. Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị chức năng của Công an tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Giao thông vận tải, các đơn vị quản lý đường bộ. Chủ trì phối hợp với Sở GTVT, UBND cấp huyện trong việc kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định về tải trọng, kích thước, xếp dỡ hàng hóa của phương tiện cơ giới đường bộ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm khi thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đầu tư phải thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm.

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải bố trí nguồn ngân sách, nguồn quỹ bảo trì đường bộ để thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ và giải tỏa vi phạm về hành lang an toàn đường bộ.

b) Kiểm tra việc sử dụng nguồn ngân sách, nguồn quỹ bảo trì đường bộ cho việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, quyết toán kinh phí theo đúng nội dung, mục đích và quy định hiện hành của nhà nước.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền phù hợp với quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; hướng dẫn quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải và UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Lấy ý kiến của Sở Giao thông vận tải về nội dung đầu nối, xây dựng đường gom, rãnh thoát nước đường bộ, các công trình thiết yếu xây dựng trong hành lang an toàn đường bộ trước khi trình duyệt các quy hoạch xây dựng liên quan đến đất hành lang an toàn đường bộ.

5. Sở Công thương có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch, xây dựng hệ thống trạm xăng dầu, công trình điện và các cơ sở dịch vụ khác thuộc thẩm quyền quản lý dọc theo đường bộ tuân thủ theo các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và địa phương tham mưu với cấp có thẩm quyền điều chỉnh hoặc xóa bỏ theo quy hoạch hệ thống trạm xăng dầu, công trình điện và các cơ sở dịch vụ thương mại khác theo thẩm quyền; lấy ý kiến của Sở Giao thông vận tải về nội dung đầu nối, xây dựng đường gom, rãnh thoát nước đường bộ, công trình thiết yếu xây dựng trong hành lang an toàn đường bộ trước khi trình duyệt các quy hoạch, dự án xây dựng liên quan đến đất hành lang an toàn đường bộ.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trong quá trình thẩm định hồ sơ quy hoạch sử dụng đất liên quan đến đất hành lang an toàn đường bộ phải lấy ý kiến của Sở Giao thông vận tải về nội dung đầu nối, xây dựng đường gom, rãnh thoát nước đường bộ; yêu cầu các doanh nghiệp khai thác mỏ khoáng sản ký cam kết xếp hàng hóa lên xe đúng tải trọng quy định.

7. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng công trình thông tin truyền thông tuân thủ các quy định của nhà nước và Quy định này.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa; Đài truyền thanh ở cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm đăng tải và thường xuyên phổ biến, tuyên truyền Quy định này; thông tin rộng rãi, kịp thời các tổ chức, cá nhân chấp hành tốt và các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

9. Các sở, ban, ngành khác căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến Quy định này; phối hợp Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tuân thủ Quy định này.

Điều 25. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các cơ quan khác

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chấp hành các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phát hiện và thông báo kịp thời đến cơ quan quản lý đường bộ, đơn vị quản lý đường bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi gần nhất các hành vi vi phạm về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Các cơ quan đoàn thể chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan hữu quan tuyên truyền, vận động chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được xét khen thưởng hoặc bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

2. Người đứng đầu và tập thể cơ quan quản lý đường bộ; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và tập thể UBND cấp huyện, cấp xã; Thủ trưởng và tập thể các đơn vị có liên quan được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong việc thực hiện Quy định này; mức độ hoàn thành nhiệm vụ được đánh giá theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ, Chủ tịch UBND tỉnh có các hình thức khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi phù hợp./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Tuấn